

Số: 18/2020/QĐST-HNGĐ

Bắc Từ Liêm, ngày 04 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA
CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 01 quyền số 01/2011 đăng ký ngày 05/01/2011 tại UBND xã Đ, huyện Á, tỉnh Hưng Yên.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

-Chị Đinh Thị Ánh T, sinh năm 1987; Hộ khẩu thường trú tại thôn T, P X, quận B, TP.Hà Nội;

-Anh Nguyễn Thành K, sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú tại: phường Đ, quận H, TP. Hà Nội.

(Chị T và anh K đều có mặt)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 01 năm 2020

Các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc, cụ thể như sau:

Về tình cảm: Anh Nguyễn Thành K và chị Đinh Thị Ánh T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh K và chị T có 01 con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 08/3/2012. Chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu K; các bên không yêu cầu tòa giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh K, chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Anh K, chị T cùng chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm: Anh Nguyễn Thành K và chị Đinh Thị Ánh T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh K và chị T có 01 con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 08/3/2012. Chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu K; các bên không yêu cầu tòa giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh K có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh K, chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí Tòa án: Anh K và chị T tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh chị đã nộp đủ lệ phí 300.000 đồng theo Biên lai số AB/2015/3358, ngày 14 tháng 01 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã Đ, huyện A, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Nga